

1. Phần mềm quản lý học sinh cấp 3

STT	Yêu cầu	Người dùng	Phần mềm	Ghi chú
1	Tiếp nhận học sinh	Cung cấp thông tin theo BM1	Kiểm tra QĐ1 và ghi nhận	Xóa, Cập nhật
2	Lập danh sách lớp	Cung cấp thông tin theo BM2	Kiểm tra QĐ2 và ghi nhận	Xóa, Cập nhật
3	Tra cứu học sinh	Cung cấp mã số hay họ tên học sinh	Tìm và xuất theo BM3	
4	Nhập bảng điểm môn	Cung cấp thông tin theo BM4	Kiểm tra QĐ4 và ghi nhận	Xóa, Cập nhật
5	Lập báo cáo tổng kết	Cho biết học kỳ cần lập báo cáo	Xuất báo cáo theo BM5 với QĐ5	
6	Thay đổi quy định	Thay đổi các quy định theo QĐ6	Cập nhật quy định	

BM1:

HỒ SƠ HỌC SINH

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày sinh

Địa chỉ

Email:

QĐ1: Tuổi học sinh từ 15 đến 20.

BM2:

DANH SÁCH LỚP

Lớp:

Sĩ số:

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Địa chỉ

QĐ2: Có 3 khối lớp (10, 11, 12). Khối 10 có 4 lớp (10A1, 10A2, 10A3, 10A4). Khối 11 có 3 lớp (11A1, 11A2, 11A3). Khối 12 có 2 lớp (12A1, 12A2). Mỗi lớp không quá 40 học sinh.

BM3:**DANH SÁCH HỌC SINH**

Stt	Họ và tên	Lớp	TBHK1	TBHK2

BM4:**BẢNG ĐIỂM MÔN HỌC**

Lớp:

Môn học:

Học kỳ:

Stt	Họ và tên	Điểm 15 phút	Điểm 1 tiết	Điểm cuối HK

QĐ4: Có 2 học kỳ (HK1, HK2). Có 9 môn học (Toán, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Văn, Đạo đức, Thể dục).

BM5.1:**BÁC CÁO TỔNG KẾT MÔN**

Môn học:

Học kỳ:

Stt	Lớp	Sĩ số	Số lượng đạt	Tỷ lệ

QĐ5.1: Học sinh đạt môn nếu có điểm trung bình ≥ 5

BM5.2:**BÁC CÁO TỔNG KẾT HỌC KỲ**

Học kỳ:

Stt	Lớp	Sĩ số	Số lượng đạt	Tỷ lệ

QĐ5.2: Học sinh đạt môn nếu đạt tất cả các môn.

QĐ6: Người dùng có thể thay đổi các quy định như sau:

- QĐ1: Thay đổi tuổi tối thiểu, tối đa.
- QĐ2: Thay đổi sĩ số tối đa của các lớp. Thay đổi số lượng và tên các lớp trong trường.
- QĐ4: Thay đổi số lượng và tên các môn học.
- QĐ5: Thay đổi điểm chuẩn đánh giá đạt môn.